

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Quang
2. Ông Nguyễn Xuân Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị L, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn PL, xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: thôn VD, xã GX, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Trần Như Th, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: thôn PL, xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ hiện nay: số 08, ngõ 15, đoạn 2, đường GV, khu TL, thành phố TB, lãnh thổ Đài Loan.

Tại phiên tòa: chị L, anh Th đều vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th có được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh

Bình vào ngày 14/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ anh Th ở xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và sinh được 02 người con chung. Do kinh tế khó khăn, năm 2013 anh Th đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến 2017 hết hợp đồng anh Th trở về, vợ chồng chung sống cuộc sống vẫn hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Năm 2018 anh Th lại tiếp tục ký hợp đồng lao động sang lãnh thổ Đài Loan làm ăn, từ đó đến nay vẫn chưa về. Từ khi anh Th sang Đài Loan làm ăn lần 2 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh Th có điện thoại là không về Việt Nam nữa và ở lại Đài Loan làm ăn sinh sống, chị L có thắc mắc hỏi thì anh Th trốn tránh không trả lời, sau đó có thừa nhận là có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên đó và anh Th cũng ít L lạc về với vợ con, không quan tâm đến vợ con. Thời gian gần đây anh Th mới gửi tiền về để chị nuôi con. Hai gia đình cũng động viên khuyên bảo nhưng anh Th vẫn không thay đổi, anh Th cũng xác định tình cảm không còn. Chị L có L lạc với và anh Th qua điện thoại trao đổi về việc ly hôn, anh Th cũng đồng ý ly hôn. Nay chị L xác định tình cảm giữa chị L và anh Th thực sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do vậy chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Th để giải phóng cho nhau.

Về con chung: chị L và anh Th có 02 con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị L, từ năm 2018 khi chị L sinh cháu D, anh Th đi Đài Loan, chị L đã đưa cả hai con về nhà bố mẹ để chị L ở thôn VĐ, xã GX, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, sinh sống từ đó cho đến nay. Khi ly hôn chị L xin được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng/1 cháu, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2023 bị đơn anh Trần Như Th trình bày: Anh đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án về việc giải quyết ly hôn của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, do chị L gửi cho anh.

Về quan hệ hôn nhân: anh Th và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau vào ngày 14/02/2011, anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì anh Th đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan năm 2017 thì về Việt Nam, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2018 anh Th lại đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan lần 2 cho đến nay chưa về, anh Th xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L hiện nay không còn. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh Th đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Th và chị L được ly hôn.

Về con chung: Anh Th và chị L có 02 con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018, từ khi anh Th đi

Đài Loan năm 2018 đến nay, thì cả hai cháu đều đang ở với chị L. Khi ly hôn anh Th và chị L đã thống nhất thỏa thuận chị L nuôi cả hai con, mỗi tháng anh Th sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng/cháu, hai cháu là 3.000.000đ/tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh Trần Như Th và chị Vũ Thị L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay do anh Th đang lao động ở Đài Loan, không về Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình để giải quyết việc ly hôn với chị L được, anh Th đề nghị Tòa án cho anh xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh, anh Th đề nghị Tòa án gửi về địa chỉ cho anh trai là Trần Như T, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn PL, xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, anh T nhận thay và nộp các giấy tờ cho Tòa án thay cho anh Th.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 15/5/2023 của cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012, hiện nay cháu học lớp 5B trường Tiểu học GX, huyện Gia Viễn, cháu là con của bố Th và mẹ L, bố Th đang đi làm ăn ở nước ngoài, cháu và em Trần Công D đang ở cùng với mẹ và ông bà ngoại, tại thôn VĐ, xã GX, huyện Gia Viễn. Nay cháu biết bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn bố mẹ về đoàn tụ, còn nếu bố mẹ vẫn ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 18/5/2023 UBND xã GV, huyện Gia Viễn cung cấp: anh Trần Như Th và chị Vũ Thị L có hộ khẩu thường trú tại thôn PL, xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, anh Th và chị L có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 tại UBND xã GV. Hiện nay anh Th đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, chị L về nhà bố mẹ đẻ tại xã GX, huyện Gia Viễn, không còn sinh sống tại gia đình nhà bố mẹ anh Th nữa. Anh Th, chị L có 2 con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị L. Chị L làm đơn xin ly hôn anh Th không qua UBND xã GV. Nay chị L xin ly hôn anh Th quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 37, 147, 227, 228, 469, 470, 471, 474, 478, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị L. Xử: cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Trần Như Th; Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Trần Thị

Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/cháu, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có thay đổi khác; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Th phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Vũ Thị L có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ: thôn VĐ, xã GX, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Bị đơn anh Trần Như Th có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ hiện nay: số 08, ngõ 15, đoạn 2, đường GV, khu TL, thành phố TB, lãnh thổ Đài Loan (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc); địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: thôn PL, xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án, bị đơn anh Trần Như Th đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã có bản tự khai ngày 15/5/2023 trình bày ý kiến quan điểm và xin giải quyết xét xử vắng mặt về việc ly hôn. Ngày 15/5/2023 và ngày 16/6/2023 nguyên đơn chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử. Do đó theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải. Ngày 12/6/2023 chị Vũ Thị L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các đề nghị của nguyên đơn, bị đơn đều xin giải quyết xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị L, bị đơn anh Trần Như Th theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã GV, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2018 anh Th đi xuất khẩu lao động tại

Đài Loan từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th đi Đài Loan từ năm 2018 đến nay không về, dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, không tin tưởng nhau, mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai, trên thực tế cuộc sống gia đình và quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị L là không có. Chị L đã L lạc với anh Th, anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có thiện trí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn. Xét giữa chị L và anh Th không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại anh Th đang làm ăn sinh sống tại Đài Loan, chị L đang làm ăn cư trú ở Việt Nam, đồng thời do xa cách về địa lý, vì vậy khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Trần Như Th và chị Vũ Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị L.

[3.2]. Về con chung và cấp dưỡng: chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018, từ khi anh Th đi Đài Loan thì cả hai cháu đều đang ở với chị L. Khi ly hôn chị L xin nuôi cả hai con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Anh Th đồng ý để chị L chăm sóc nuôi cả hai con, anh Th đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng các con là nghĩa vụ chung của cả cha và mẹ. Hiện tại anh Th đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan chưa về nước, điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con là chưa có, từ khi anh Th đi Đài Loan, chị L vẫn chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Nay ly hôn anh Th, chị L đều thống nhất thỏa thuận để chị L chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, anh Th sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi cháu Ch và cháu D đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, cần giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi nào anh Th về Việt Nam nếu có nhu cầu nuôi con, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh Th đều xác định anh chị không có tài sản chung, không nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn; anh Trần Như Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 37, 147, 227, 228, 235, 469, 470, 471, 474, 478, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Trần Như Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th. Hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Trần Công D, sinh ngày 11/11/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh Trần Như Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); cháu Trần Công D mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Ch và cháu D đủ 18 tuổi. Anh Trần Như Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Khi cần anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Vũ Thị L và anh Trần Như Th đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000061 ngày 06/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Như Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn chị Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Bị đơn anh Trần Như Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THA-DS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Sâm